

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thanh T; sinh năm 1973; trú tại: Tổ B, thị trấn Ng, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo La Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 06/5/2017, tại khu vực hành lang của nhà nghỉ Phthuộc tổ M, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang La Văn T, sinh năm 1971, trú tại tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tạm giữ: 01 (một) gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng (heroine), 02 (hai) túi nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (là ma túy tổng hợp), 01 (một) bộ coóng bằng thủy tinh đã qua sử dụng bị vỡ ở phần đáy; 01 (một) bật lửa; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng và số tiền 105.000.000 đồng (một trăm linh năm triệu đồng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 102, nhà nghỉ Ph là nơi La Văn T thuê phòng nghỉ. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của La Văn T tại tổ M, phường S, thành phố C. Tạm giữ 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân bản photocopy, 01 (một) bản sao giấy khai sinh mang tên La Văn T và 01 (một) giấy vay mượn tiền.

Ngày 06/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã tiến hành mở niêm phong cân chất bột màu trắng thu giữ của La Văn T có trọng lượng (khối lượng) là 1,190g (một phẩy một chín không gam), trích 0,04 gam niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 để trưng cầu giám định; Mở niêm phong cân chất dạng tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nilon thu giữ của La Văn T có tổng trọng lượng là 186,01g (Một trăm tám sáu phẩy không một gam). Trích 0,77g chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thứ nhất niêm phong vào trong phong bì ký hiệu M3 và trích 1,48g chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thứ hai niêm phong vào phong bì ký hiệu M5 để trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận số 64/KTHS – MT ngày 22/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong 02 (hai) phong bì ký hiệu M3 và M5 đều là chất ma túy, loại Methamphetamin.

- Trọng lượng (khối lượng) chất bột màu trắng thu giữ được là 1,190g (một phẩy một chín không gam)

- Trọng lượng (khối lượng) chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thứ nhất là 86,480g; trọng lượng (khối lượng) chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thứ hai là 99,530g. Tổng trọng lượng hai mẫu chất tinh thể màu trắng (có trọng lượng là 186,01g (một trăm tám sáu phẩy không một gam).

Quá trình điều tra xác định: vào khoảng 00 giờ ngày 06/5/2017 T một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA biển kiểm soát 29A – 858...(T mượn xe của em vợ mình là Đoàn Tuấn A) từ nhà của T tại thành phố C đi Hà Nội với mục đích đi mua xe máy cho Tuấn A. Khi đi T có mang theo 01 (một) gói ma túy (loại Heroine) và 02 (hai) túi ma túy tổng hợp (dạng ma túy đá), 01 (một) bộ coóng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng).Khoảng hơn 04 giờ sáng cùng ngày, T đi đến thành phố Bắc Kạn, do thấy một T đã vào nhà Trần Duy Đ,sinh năm 1975, trú tại tổ M,phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn chơi (T và Đ có quen biết nhau từ trước).

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày do xe ô tô của T ở bên trong không lấy ra được nên T mượn xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO – Matiz biển kiểm soát: 99A – 007.... của Đ (để ở ngoài xe của T) rồi cùng con trai Đ là Lê Thế V (sinh năm 1996 – V bị thiếu năng trí tuệ bẩm sinh) đi ăn sáng, trong lúc ăn sáng T gặp Nguyễn Thanh T (sinh năm 1973, trú tại Tổ B, thị trấn Ng, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng – là bạn của T). Do T không mang theo chứng minh thư nhân dân nên T rủ T đến nhà nghỉ Ph ở phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thuê phòng nghỉ, tại đây T có để lại giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T số 080413562 do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 23/3/2015 và thuê phòng nghỉ số 102 cho T. Sau khi thuê được phòng nghỉ, T đi đâu không rõ, còn T bị tổ công tác của Công an thành phố Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang sau đó. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ T khai mua của một người đàn ông không biết họ, tên và địa chỉ tại bến xe khách tỉnh Cao Bằng ngày 28/4/2017 với giá 34.500.000đ (ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân vì T nghiện ma túy.

Tại Cơ quan điều tra La Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị can là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 13/ KSĐT-MT ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo La Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194/BLHS.

**Điều luật có nội dung:*

“1. Người nào tàng trữ,.....trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a);

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam;

h) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều này

4....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng,.....”.

Tại phiên tòa:

-Bị cáo La Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh như trên là đúng pháp luật, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều

194; điểm p khoản 1 Điều 46/ BLHS để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THÁY

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo La Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tổng hợp, đánh giá khách quan các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 06/5/2017, tại khu vực hành lang của nhà nghỉ Ph thuộc tổ M, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang La Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 1,190g (Một phẩy một chín không gam) ma túy loại heroin và 186,01g (Một trăm tám sáu phẩy không một gam) ma túy loại Methamphetamin là vật chứng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/10 nên đã có hiểu biết nhất định về xã hội. Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật song do bản thân nghiện ma túy nên đã mua về để sử dụng dần cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo La Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà Nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo La Văn T:

Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 1993 La Văn T bị Tòa án tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại bản án số 34/HSST ngày 25/8/1993; ngày 06/4/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã thi hành án xong năm 2011).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48/BLHS.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là “phạt tiền” quy định tại Khoản 5 Điều 194/ BLHS.

Trong vụ án có người đàn ông đã bán ma túy cho La Văn T tại bến xe khách tỉnh Cao Bằng, T khai không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Đối với Đoàn Tuấn A, sinh năm 1984; trú tại: Tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, ngày 04/5/2017 Đoàn Tuấn A có đưa cho T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để nhờ T mua hộ xe máy tại thành phố Hà Nội và T có mượn của Tuấn A chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA biển kiểm soát 29A – 858.... làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định Tuấn A không biết việc La Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý đồng thời Cơ quan CSĐT đã trả lại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và chiếc xe ô tô trên cho Đoàn Tuấn A là phù hợp.

Đối với Trần Duy Đ, sinh năm 1975; trú tại: Tổ M, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là bạn của La Văn T. Ngày 06/5/2017 La Văn T đến nhà Đ chơi và có mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO MATIZ biển kiểm soát 99A – 007....của Đ để đi ăn sáng sau đó bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định Đ không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý. Ngày 16/6/2017 Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho Trần Duy Đ là phù hợp.

Đối với bà Đỗ Thị H; sinh năm 1962, trú tại: Tổ M, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, là chủ nhà nghỉ Ph. Bà H không biết việc La Văn T tàng trữ ma túy trong người nên không xem xét xử lý đối với bà H là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh T; sinh năm 1973; trú tại: Tổ B, thị trấn Ng, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng, là người đã để lại chứng minh nhân dân tại nhà nghỉ Ph để thuê phòng nghỉ cho La Văn T. Sau khi La Văn T bị bắt, T không quay lại nhà nghỉ để nhận lại chứng minh nhân dân. Nguyễn Thanh T khai T không biết việc T tàng trữ ma túy, vấn đề này cơ quan điều tra tách ra để điều tra làm rõ sau.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, vật chứng có khối lượng 85,71 gam thu giữ của La Văn T ngày 06/5/2017 cùng túi gói cũ, phong bì ký hiệu M4.

- 01 (một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, vật chứng có khối lượng 98,05 gam thu giữ của La Văn T ngày 06/5/2017 cùng túi gói cũ, ký hiệu M6.

- 01 (một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, phong bì niêm phong cũ dùng để đựng 02 túi ma túy đá, phong bì ký hiệu M7.

- 01 (một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, vật chứng có khối lượng 1,15 gam thu giữ của La Văn T ngày 06/5/2017 phong bì ký hiệu M2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen viền bạc đã qua sử dụng, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ, bên trong máy lắp 02 (hai) sim có số thuê bao: 0973313989 và 01244535555.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu INFINIX màu vàng đã qua sử dụng, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ, bên trong máy lắp 01 (một) sim có số thuê bao: 0868683889.

- 01 (một) bộ coóng bằng thủy tinh đã qua sử dụng, bị vỡ ở phần đáy.

- 01 (một) chiếc bật lửa ga màu trắng đen đã qua sử dụng.

Xét thấy những vật chứng trên là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) giấy vay mượn tiền giữa La Văn T và Nguyễn Huy M lập ngày 17/4/2017, không liên quan đến vụ án này, cần trả lại cho bị cáo La Văn T.

- 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T, có số: 080413562 do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 23/5/2015. Cần trả lại cho Nguyễn Thanh T.

- Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thu giữ của La Văn T cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo T.

* Án phí: Bị cáo La Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99/ BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: bị cáo La Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng: Điểm h Khoản 3, Khoản 5 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo La Văn T 17 (Mười bảy) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam, giữ 06/5/2017.

- *Hình phạt bổ sung*: Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015 và Luật thi hành án dân sự.

* *Vật chứng*: Căn cứ Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, vật chứng có khối lượng 85,71 gam thu giữ của La Văn T ngày 06/5/2017 cùng túi gói cũ, phong bì ký hiệu M4.

+ 01 (một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, vật chứng có khối lượng 98,05 gam thu giữ của La Văn T ngày 06/5/2017 cùng túi gói cũ, ký hiệu M6.

+ 01 (một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, phong bì niêm phong cũ dùng để đựng 02 túi ma túy đá, phong bì ký hiệu M7.

+ 01 (một) phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, vật chứng có khối lượng 1,15 gam thu giữ của La Văn T ngày 06/5/2017 phong bì ký hiệu M2.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen viền bạc đã qua sử dụng, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ, bên trong máy lắp 02 (hai) sim có số thuê bao: 0973313989 và 01244535555.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu INFINIX màu vàng đã qua sử dụng, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ, bên trong máy lắp 01 (một) sim có số thuê bao: 0868683889.

+ 01 (một) bộ coóng bằng thủy tinh đã qua sử dụng, bị vỡ ở phần đáy.

+ 01 (một) chiếc bật lửa ga màu trắng đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo La Văn T 01 (một) giấy vay mượn tiền giữa La Văn T và Nguyễn Huy M lập ngày 17/4/2017.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh T; trú tại: Tổ B, thị trấn Ng, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T, có số: 080413562 do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 23/5/2015.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thu giữ của La Văn T để bảo đảm thi hành án cho bị cáo T.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

* **Án phí:** Căn cứ vào Điều 99/BLTTHS ;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo La Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- PC 47 - CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở TP;
- Bị cáo (Qua trại);
- Người có QL, NVLQ;
- THAHS;
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Thái